TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HS-ST
Ngày: 04/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương;

Bà Nguyễn Thị Hồng Loan.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đào Tấn Sang - Thư ký Toà án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2019/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

S; sinh ngày 28/02/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường P, Khu phố H, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Khu phố 1B, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Phạm Minh H, họ và tên mẹ: Điêu Thị T; tại phiên tòa bị cáo khai có vợ là Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1990, không đăng ký kết hôn và có con tên Nguyễn Phạm Minh Kh, sinh ngày 18/01/2019, chưa đăng ký khai sinh; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 07/3/2019, tại trước hẻm Z đường P, Khu phố 1B, phường Đông, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội cảnh sát điều tra

tội phạm ma túy Công an Quận X phát hiện bắt quả tang S đang có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thu giữ trong túi áo phía trước bên trái của S đang mặc có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X, S khai nhận số ma túy bị thu giữ là do S mua của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi không rõ lai lịch tại cầu Nguyễn Văn Cừ với giá 400.000 đồng, khi mua xong, S về chốt gác tại nơi làm việc ở Quận X sử dụng một ít, còn lại cất giữ trong túi áo mang về nhà, trong lúc đi ra đường mua nước uống thì bị Công an Quận X bắt quả tang, mục đích cất giữ ma túy là để sử dụng. Trước đó S đã mua ma túy của người phụ nữ không rõ lai lịch nêu trên khoảng 4 đến 5 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 681/KLGĐ-H ngày 14/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên S và hình dấu Công an phường Tân Thuận Đông, Quận X là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2707g (không phẩy hai bảy không bảy gram), loại Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số 96/CT-VKSQ7 ngày 16/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố bị cáo S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Xử lý vật chứng: Tiêu hủy 02 (hai) gói ma túy niêm phong, 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy và ống nhựa.

+ Trả lại 01 điện thoại Oppo màu trắng hồng cho bị cáo.

+ Bị cáo đang bị tạm giam, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

[2.1] Căn cứ Kết luận giám định số 681/KLGĐ-H ngày 14/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo S đã thực hiện hành vi cất giữ một gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2707g (không phẩy hai bảy không bảy gram) để sử dụng nên phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[3.1] Bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội tàng trữ nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[5] Xử lý vật chứng vụ án:

+ Tiêu hủy gói ma túy niêm phong, số vụ 681/2019.

+ Tiêu hủy 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) ống nhựa dùng để sử dụng ma túy.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng hồng cho bị cáo S.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: bị cáo S 01 (một) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tiêu hủy gói ma túy niêm phong, số vụ 681/2019.

+ Tiêu hủy 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) ống nhựa dùng để sử dụng ma túy.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng hồng cho bị cáo S.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 103 ngày 20/5/2019).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Phơ

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS.